TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày 22 – 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ninh Văn Trung;
2. Ông Vi Quang Thái;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Sầm Thị Thao – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Tú – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2026/HS - ST, ngày 03/4/2026; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXHS – ST ngày 09/4/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/5/1987;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Phường C, tỉnh Bắc Ninh; Nơi đăng ký NKTT: Tổ dân phố G, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Họ và tên cha Nguyễn Văn M (đã chết), H và tên mẹ Vi Thị M1; Bị cáo có 05 anh chị em ruột, bản thân là út trong gia đình; Vợ là Hoàng Thị H1 và có 01 con.

Tiền án: Tại Bản án số 28/2024/HSST ngày 13/03/2024 của TAND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (26/11/2023) và chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST. Ngày 26/11/2024, T chấp hành xong hình phạt tù và tháng 5/2024 T chấp hành xong tiền án phí. Tính đến ngày xảy ra sự việc 20/01/2026, T chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 08/2009/HSST ngày 25/12/2009 của TAND huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 33, 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (30/7/2009), liên đới bồi thường dân sự tổng số tiền 4.700.000 đồng (trong đó T bồi thường 2.350.000 đồng), truy thu số tiền thu lời bất chính 1.300.000 đồng và chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST, ngày 30/01/2011 T đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 30/7/2018, Nguyễn Văn T đã chấp hành xong trách nhiệm dân sự và án phí. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109/QĐ-XPHC ngày 18/7/2023 của Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt Nguyễn Văn T số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", ngày 19/7/2023 T đã nộp tiền phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 22/01/2026 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh B; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lý Văn H2, sinh năm 1977; có đơn xin vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, tỉnh Bắc Ninh;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và làm chứng*: Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường C, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Nguyễn Văn T là đối tượng có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 20/01/2026, Nguyễn Văn T gặp Đào Văn Đ. T và Đ cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, T chở Đ về nhà của T để cất xe mô tô, rồi mang theo 01 (một) chiếc làn nhựa (giỏ nhựa có quai xách) màu xanh, còn Đ mang theo 01 (một) ba lô có quai đeo màu đen và 01 (một) kéo cắt cành bằng kim loại, tay cầm màu đen, tất cả đều lấy từ nhà của T (là tài sản của T), mục đích để sử dụng làm công cụ, phương tiện trộm cắp tài sản. T và Đ đi bộ dọc theo cánh đồng xem có nhà nào sơ hở, có cam để trộm cắp. Khi đi đến khu vực vườn cam ở tổ dân phố G, phường C, tỉnh Bắc Ninh thuộc sở hữu của anh Lý Văn H2, quan sát thấy không có người trông nom nên T và Đ vào vườn để lấy trộm. T và Đ đang dùng kéo cắt cam (loại cam đường canh) để vào làn nhựa và ba lô thì bị người dân phát hiện, tri hô đuổi bắt. Thấy vậy T và Đ bỏ lại ba lô và làn đựng cam, kéo tại vườn cam rồi bỏ chạy, T bỏ chạy thoát, còn Đ bị người dân giữ lại rồi trình báo Công an phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh. Công an phường C tiến hành lập biên bản vụ việc, đưa Đ về trụ sở làm việc, thu giữ toàn bộ tang vật mà các đối tượng bỏ lại hiện trường gồm: cam đường canh, làn nhựa, ba lô, kéo cắt cành, có đặc điểm nêu trên, đồng thời tiến hành cân xác định khối lượng cam trên: Kết quả khối lượng cam trong ba lô màu đen là 7,5kg; trong túi nhựa màu xanh là 3,5kg.

[2] Ngày 21/01/2026, Cơ quan điều tra Công an tỉnh B ra Yêu cầu định giá số A227 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong TTHS - UBND phường C tiến hành định giá tài sản đối với 11kg quả cam đường canh. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 26/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS - UBND phường C kết luận: *11 kg (mười một ki lô gam) quả cam (loại cam đường canh) trên vào thời điểm ngày 20/01/2026 là 330.000 đồng.*

[3] Quá trình làm việc, Đ đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Văn T như trên. Cùng ngày 22/01/2026 Nguyễn Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản cùng Đào Văn Đ.

Ngày 22/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B tiến hành cho Nguyễn Văn T xác định tang vật trộm cắp tài sản bỏ lại hiện trường, kết quả T xác nhận chiếc làn nhựa, màu xanh có đựng cam bên trong cùng chiếc kéo cắt cành đều là đồ vật T sử dụng trong quá trình trộm cắp, số cam cũng là tài sản mà T trộm cắp được.

[4]. Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSKV5 ngày 02/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5]. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/01/2026, tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc làn nhựa (giỏ nhựa có quai xách) màu xanh; 01 ba lô có quai đeo màu đen và 01 kéo cắt cành bằng kim loại, tay cầm màu đen của T.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[7]. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Ngày 26/01/2026, bà Mai Thị Thúy H3, sinh năm 1959, trú tại TDP X, phường C, tỉnh Bắc Ninh là mẹ đẻ của Đ đã có đơn trình báo về việc khi người dân phát hiện Đ trộm cắp tài sản, đã có hành vi đánh gây thương tích, khống chế và bắt giữ giao cho lực lượng Công an. Hậu quả khiến Đ bị thương, phải đi điều trị tại Bệnh viện Đ1 số 1. Ngày 11/02/2026 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích của Đ. Quá trình điều tra, xác định Đ bị thương do quá trình bỏ chạy, Đ bị ngã dẫn tới thương tích, không bị ai đánh, đồng thời Đ có đơn xin rút đơn đề nghị xử lý đối với thương tích của bản thân, từ chối đi giám định thương tích, bà H3 cũng không có yêu cầu, đề nghị tiếp tục giải quyết nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét, giải quyết đối với thương tích của Đ là có căn cứ.

Do đó xác định, trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T là đối tượng có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Khoảng 18 giờ ngày 20/01/2026 tại vườn cam thuộc tổ dân phố G, phường C, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn T đã có hành vi cùng Đào Văn Đ trộm cắp tài sản là 11kg cam đường canh, trị giá 330.000 đồng của gia đình anh Lý Văn H2 thì bị quần chúng nhân dân bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Bị cáo đã lén lút, lợi dụng sự vắng vẻ khi không có người trông coi tài sản để lấy tài sản, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Bản cáo trạng số 04/CT-VKSKV5 ngày 02/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mục đích phạm tội của bị cáo là để lấy tiền chi tiêu cá nhân; hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu mà còn gây mất trật tự an ninh xã hội, làm mọi người có tài sản hoang mang và bất bình lên án; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hình sự do mình gây ra.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và giá trị tài sản; Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 01 tiền án: Tại Bản án số 28/2024/HSST ngày 13/03/2024 của TAND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 26/11/2024, T chấp hành xong hình phạt tù và tháng 5/2024 T chấp hành xong tiền án phí. Tính đến ngày xảy ra sự việc 20/01/2026, T chưa được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu: Tại Bản án số 08/2009/HSST ngày 25/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 33, 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/01/2011 T đã chấp hành xong hình phạt tù và ngày 30/7/2018 T đã chấp hành xong trách nhiệm dân sự và án phí. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109/QĐ-XPHC ngày 18/7/2023 của Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt Nguyễn Văn T số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/7/2023 T đã nộp tiền phạt xong. Bị cáo đã liên tiếp đi vào con đường phạm tội, bị cáo thể hiện coi thường kỷ cương pháp luật; do đó, cần phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục răn đe bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt ở giữa khung hình phạt là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, gia đình kinh tế khó khăn và bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Lý Văn H2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu Đ và T phải bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc làn nhựa (giỏ nhựa có quai xách) màu xanh; 01 ba lô có quai đeo màu đen và 01 kéo cắt cành bằng kim loại, tay cầm màu đen của T, bị cáo và Đ đã dùng vào việc phạm tội, xét giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với là 11kg cam đường canh, ngày 27/01/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã trả lại cho người bị hại là anh Lý Văn H2 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/01/2026.

[2] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc làn nhựa (giỏ nhựa có quai xách) màu xanh; 01 ba lô có quai đeo màu đen và 01 kéo cắt cành bằng kim loại, tay cầm màu đen.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 58 ngày 17/4/2026 giữa Công an tỉnh B với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Bắc Ninh.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày 22/4/2026, để đảm bảo cho việc thi hành án,

[6]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh BN;
- Trại tạm giam số 02, Công an BN;
- Phòng THADS khu vực 5- BN;
- VKSND Khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- UBND Phường Chũ tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Toàn